

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13/4/2018.
V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Huệ

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Thành

2. Ông Lê Mạnh Hùng

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 554/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/12/2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXX-ST ngày 07/3/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 36/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị Thúy L**, SN: 1990 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ nơi cư trú: Ấp 8, xã Tân Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* **Ông Từ Đức T**, SN: 1970 (vắng mặt không có lý do)
Địa chỉ nơi cư trú: Ấp 7, xã Tân Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2017, quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy Lam trình bày:*

Năm 2013 bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Từ Đức T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Thời gian chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong mọi việc, về kinh tế gia đình không hợp nhất, nhiều lần bà L đã cố gắng trao đổi, chia sẻ nhưng không đạt kết quả. Hai người sống riêng

gần 02 năm nay, trong thời gian đó cũng cố gắng, níu kéo, hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không mang lại hạnh phúc cho nhau nên không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này và yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Từ Đức T.

-Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống bà L và ông T có 01 con chung tên Từ Bảo Ngọc Nh, sinh ngày 01/9/2014. Bà L yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông Trọng cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, cho vay và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn ông Từ Đức T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.*

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài phát biểu ý kiến:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Từ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng cuộc sống chung của bà Lam, ông T có mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án thì yêu cầu về ly hôn, nuôi con của bà L có cơ sở chấp nhận, về tài sản không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do bà Nguyễn Thị Thúy L khởi kiện. Bị đơn ông Từ Đức T cư trú tại ấp 7, xã T, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 02/4/2018 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy L có đơn xin xét xử vắng mặt, bà L đã trình bày rõ ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án nên việc vắng mặt của bà là hợp lệ. Bị đơn ông Từ Đức T trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Việc ông T không đến Tòa để tham gia tố tụng là đương nhiên từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3].Nội dung vụ án:

[3.1].Về quan hệ hôn nhân: Bà L, ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Đông Xoài, tỉnh Bình Phước, vào sổ đăng ký kết hôn số 70, ngày 16/8/2013. Căn cứ Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà L có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông T là có căn cứ.

Xét tình trạng hôn nhân của bà L và ông T: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng đến nay bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T. Vì bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong mọi việc, kinh tế gia đình không hợp nhất, hai người đã sống riêng gần 02 năm nay, thời gian sống riêng cũng đã cố gắng hàn gắn, níu kéo tình cảm nhưng không thành, do đó bà Lam yêu cầu ly hôn với ông T. Đối với bị đơn ông T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc để thể hiện ý chí nguyện vọng hàn gắn gia đình cũng như đảm bảo quyền lợi ích chính đáng của mình, không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn và nuôi con của bà L mà vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu-chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà L và ông T có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống riêng thời gian dài, nguyện vọng của bà L muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống sau này, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[3.2].Về con chung: Bà L và ông T có 01 con chung tên Từ Bảo Ngọc Nh, sinh ngày 01/9/2014. Bà L yêu cầu được nuôi con chung. Xét cháu Nh còn nhỏ, từ khi sinh cháu cũng như trong khoảng thời gian bà L và ông T ly thân 02 năm nay thì cháu Nh luôn sống cùng với bà L, bà là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu; bà L khẳng định thu nhập từ công việc buôn bán của bà đủ để đảm bảo tốt về mọi mặt vật chất cũng như tinh thần cho cháu; Ông T biết rõ yêu cầu của bà L là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng vẫn không có ý kiến phản đối gì. Do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Từ Bảo Ngọc Nh cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng: Bà L không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông T.

[3.3].Về tài sản chung, cho vay, nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Án phí sơ thẩm: Bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Xoài là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thúy L được ly hôn với ông Từ Đức T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 16/8/2013 của Ủy ban nhân dân xã T thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước*).

[2]. Về nuôi con chung: Giao con Từ Bảo Ngọc Nh, sinh ngày 01/9/2014 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

[3]. Về chia tài sản, cho vay và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000020 ngày 20/12/2017 của Chi cục Thi hành án thị xã Đồng Xoài.

[5]. Quyền kháng cáo: Bà L, ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TX. Đồng Xoài;
- UBND xã Tân Thành, Tx. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Huệ